

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**

Số 1388/NL&MT-KDVT

V/v Thư mời chào giá lựa chọn đơn vị
cung cấp dịch vụ "Sửa chữa lớn tàu HN-
1930, HN-1931"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Quý khách hàng

Lời đầu tiên, Công ty Cổ Phần Năng lượng và Môi trường VICEM (Vicem E&E) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Công ty.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem có kế hoạch triển khai lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ "Sửa chữa lớn tàu HN-1930, HN-1931" cấp kiểm tra trên đà.

Công ty Chúng tôi kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cạnh tranh thông thường gói dịch vụ trên với các nội dung cụ thể sau:

1. Nội dung khối lượng sửa chữa tàu HN -1930, HN -1931:

(Bảng khối lượng chi tiết đính kèm).

2. Cách thức thực hiện:

- Hình thức hợp đồng: **Đơn giá cố định.**

Giá trị sẽ được thanh toán theo khối lượng thực tế thực hiện được 02 bên xác nhận, nghiệm thu.

3. Kế hoạch triển khai dự kiến:

- Địa điểm sửa chữa: Sửa chữa tại khu vực phía Bắc.

- Thời gian thực hiện: 30 ngày/tàu (dự kiến thực hiện từ tháng 11/2025), kể từ ngày ký hợp đồng đến khi hai bên ký biên bản bàn giao phương tiện đưa vào sử dụng (không kể những ngày mất điện, mưa gió, bất khả kháng...).

4. Điều kiện thanh toán

4.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng Việt Nam đồng.

4.2. Thanh toán và quyết toán:

- Tạm ứng: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết và có hiệu lực trong vòng 5 ngày, bên A sẽ tạm ứng cho bên B 30% giá trị hợp đồng.

Hồ sơ tạm ứng gồm: bản gốc hợp đồng, Công văn đề nghị tạm ứng và hóa đơn GTGT tương ứng.

- Thanh toán tối đa đến 95% giá trị quyết toán Hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản quyết toán, hoặc thanh toán 100% giá trị quyết toán Hợp đồng (Nếu bên B bảo hành sản phẩm bằng thư bảo lãnh của ngân hàng tương đương với 5% giá trị quyết toán) trừ đi số tiền đã tạm ứng.

Hồ sơ thanh toán: Bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan như:



- + Công văn đề nghị thanh toán
- + Các Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành được hai bên xác nhận.
- + Bảng quyết toán giá trị hợp đồng được hai bên ký.
- + Hoá đơn GTGT bản gốc do bên B phát hành.
- + Các chứng từ khác đảm bảo bên B đủ điều kiện thanh toán.
- + Hoàn thành công việc sửa chữa và tàu được cấp xong giấy chứng nhận đăng kiểm.
- Thanh toán nốt 5% giá trị hợp đồng khi hết thời hạn bảo hành 03 tháng sau khi xuất xưởng (đối với trường hợp bảo hành bằng tiền).

Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản thanh lý hợp đồng được ký bởi hai bên và Công văn đề nghị thanh toán.

5. Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá.

5.1. Đánh giá tính hợp lệ:

Hồ sơ chào giá của đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

- Hồ sơ chào giá nộp không muộn hơn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
- Thư chào giá được đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên đóng dấu.
- Giá chào ghi trong hồ sơ chào giá phải cụ thể cố định bằng số, không đề xuất các đơn giá chào khác nhau hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá và giá chào phải bằng Việt Nam đồng.
- Nhà cung cấp có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện việc sửa chữa tàu định kỳ trên đà.
- Nhà cung cấp có Cam kết là đơn vị hạch toán độc lập; Không đang trong quá trình giải thể, lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu; Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Hiệu lực của thư chào giá: Tối thiểu 15 ngày kể từ ngày ghi trên báo giá.

5.2. Tiêu chuẩn đánh giá năng lực, kinh nghiệm.

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Tiêu chí đánh giá
1	Đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá: được đánh giá là Đạt khi thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:	Đạt/Không đạt
-	<i>Thư chào giá được ký và đóng dấu bởi người có thẩm quyền của đơn vị chào giá</i>	
-	<i>Thư chào giá được gửi đến Công ty trước thời điểm hết hạn nhận Thư chào giá được ghi trong Thư mời chào giá</i>	
-	<i>Nhà cung cấp có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện việc sửa chữa tàu định kỳ trên đà.</i>	
-	<i>Nhà cung cấp có Cam kết là đơn vị hạch toán độc lập; Không đang trong quá trình giải thể, lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu; Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự</i>	

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Tiêu chí đánh giá
2	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp: được đánh giá là Đạt khi thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:	Đạt/Không đạt
-	<i>Có ít nhất 1 hợp đồng tương tự đã thực hiện trong 3 năm gần đây (từ 2022 đến 2025)</i>	
3	Đánh giá về giá chào	Giá thấp nhất

Nhà cung cấp được lựa chọn là đơn vị có Thư chào giá được đánh giá là Đạt về tính hợp lệ, Đạt về năng lực kinh nghiệm, có giá chào thấp nhất và không vượt giá dự toán.

6. Tiếp nhận Hồ sơ chào giá.

- Hồ sơ chào giá được nộp trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát nhanh tới: phòng Văn thư công ty – Tầng 1, toà nhà 03 tầng, Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.

Địa chỉ số 21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Lưu ý: Bên ngoài bì thư chào giá Nhà cung cấp ghi rõ “ **Hồ sơ chào giá sửa chữa tàu HN1930 & HN1931** “

- Thời gian: hạn cuối nhận hồ sơ chậm nhất 15h00’ ngày 19/11/2025.

- Trong quá trình làm hồ sơ chào giá nếu có nội dung nào cần làm rõ hoặc có thắc mắc, xin vui lòng liên hệ theo số điện thoại 0915988833 – Mr Nam – Phó phòng KDVT.

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem kính mời các Công ty nộp hồ sơ chào giá theo đúng thời gian và địa điểm nêu trên./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (Đề b/c);
- Lưu VT, phòng KDVT;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Công Giang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC SỬA CHỮA**

Tên phương tiện:

Tàu HN - 1931

Cấp sửa chữa: Định kỳ năm 2025

Đơn vị quản lý: Công ty cổ phần Năng Lượng Và Môi Trường VICEM

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	PHẦN SƠN, KIM KHÍ, ĐIỆN				
I	PHẦN NHÂN CÔNG				
1	Phần kích kéo và dịch vụ				
-	Kéo tàu lên bãi kê kích ổn định, hạ thủy	tàu	1.0		
-	Phí lưu bãi	ngày	6.0		
-	Cấp nước sinh hoạt	ngày	25.0		
-	Cấp điện sinh hoạt	ngày	25.0		
-	Phí và hóa đơn đăng kiểm	Tàu	1.0		
2	Phần bảo dưỡng	Đồng			
-	Phun cát đáy + mo + mạn + boong và các phụ kiện (bắn sạch 60% bề mặt)	m2	1,594.10		
-	Chà rỉ sét xung quanh ca bin mũi và lái	m2	225		
-	Gõ rỉ nóc ca bin	m2	71		
-	Gõ rỉ hầm mạn kép, hầm nén mũi, hầm lái	m2	660		
-	Vệ sinh trà rỉ mặt tôn đáy hầm khoang hàng	m2	420		
-	Sơn nước 01	m2	2,970.10		
-	Sơn nước 02	m2	2,970.10		
-	Sơn nước 03	m2	1,594.10		
-	Kẻ thước nước, vòng tròn đăng kiểm	Tàu	1		
3	Phần sắt hàn thân vỏ, hầm hàng...	Đồng			
-	Nhân công theo kg kim khí mới thay đáy, mạn..	Đ/kg	4,405.70		
-	Nhân công hàn ngoài cấp	m	500		
-	Nhân công cắt ngoài cấp	m	50		
-	Hàn lại khuy treo lớp bị đứt	Cái	6		
4	Phần bánh lái và ky lái				
-	Tháo bánh lái để kiểm tra sửa chữa. Sau đó lắp ráp lại hoàn chỉnh (bơm gồm cả công đục bê tông bánh lái)	hệ	1.0		
-	Hàn đĩa gia cường mặt bích bánh lái	cụm	1.0		
-	Đổ bê tông lại mặt bích bánh lái	cụm	1.0		
-	Hàn nẹp gờ chặn để đổ bê tông mặt bích bánh lái	cụm	1.0		
-	Tháo thay bạc rốn lái	Cái	1.0		
-	Tháo trục lái trên để kiểm tra sửa chữa, thay bạc hồng	Bộ	1		
5	Phần trục lái, chân vịt				
-	Tháo chân vịt kiểm tra, ráp lại	Lượt	2.0		
-	Thay Boulon Inox	bộ	4.0		
-	Mài đánh bóng, cân bằng tĩnh chân vịt	Cái	1.0		
-	Nắn chỉnh hàn đắp cánh chân	Cái	1.0		
-	Tháo rút trục lái đăng kiểm, kiểm tra xoa và bạc cao	Cái	1.0		
-	Thay bạc cao su trục trục lái	Bộ	2.0		

-	Quấn lại toàn bộ thân trục bằng vải và keo	Trục	1.0		
6	Hệ thống tời neo				
-	Tháo bảo dưỡng tra dầu, mỡ bàn tời	Bộ	1.0		
-	Bảo dưỡng các dao chặn nín	Bộ	2.0		
7	Phần van và đường ống				
-	Tháo bảo dưỡng van thông sông	Cái	4		
-	Tháo bảo dưỡng các van cứu hỏa và ballas	cái	8.0		
-	Tháo vệ sinh 2 hồ tụ thông sông	Hồ	2.0		
-	Tháo vệ sinh vi lược rác	Cái	2.0		
-	Cắt thay đường ống cứu hỏa trên mặt boong, ghép	m	41.0		
8	Phần điện sinh hoạt, điện lái, nội thất ca bin				
-	Bảo dưỡng hệ điện 220V và 24V	Tàu	1.0		
-	Bảo dưỡng hệ điện hành trình thay các bóng cháy	Tàu	1.0		
-	Bảo dưỡng hệ điện máy lái	Tàu	1.0		
9	Hệ thủy lực tàu				
-	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thủy lực lái tàu gồm (Bơm, cụm chia, bót lái, ty lái)	Hệ	1.0		
-	Tháo thay doăng phốt kích ben lái	Bộ	2.0		
-	Cắt thay đường ống thủy lực trên mặt boong bị rỉ gãy bằng ống kẽm D27 có 2 đầu ren + đầu nối ren ống	Đoạn	16.0		
10	Phần mũi che khoang hàng				
-	Đóng mới bộ mũi che hầm hàng gồm 6 mũi (có báo giá chi tiết kèm theo) nhân công + vật tư	Bộ	0.0		
II	PHẦN VẬT TƯ				
1	Phần bảo dưỡng - Sơn				
-	Sơn chống rỉ thể hệ mới	Lít	829		
-	Sơn chống hà thể hệ mới	Lít	120		
-	Sơn phủ màu xanh lá cây AD	Lít	80		
-	Sơn trắng + sơn ghi AD	Lít	110		
-	Sơn đen AD	Lít	5		
-	Dung môi	Lít	100		
-	Xi măng bìm sơn	Kg	100		
2	Phần sắt hàn	Đồng			
-	Tôn 5, 6, 8, 10 ly	Kg	4,251.46		
-	Thép hình V63x63x5	Kg	154.24		
3	Phần bánh lái và ky lái				
-	Bạc đồng trục lái trên D 110 x 200mm	Cái	1		
-	Bạc đồng rôn lái D80 x 100mm	Cái	1		
-	Bu lông M30x150 x 2 tán	Bộ	6		
-	Bu lông Inox M16x80 bắt cổ dê	Bộ	2		
4	Phần trục lắp, chân vịt				
-	Bu lông inox M16x60 chỉ lái	Bộ	4		
-	Đồ keo AB, khi lắp ráp chân vịt	Cái	2.0		
-	Bạc cao su trục lắp	Bộ	1.0		
5	Phần van và đường ống				
-	Van ballas D 80	Cái	4.0		
-	Van gang D120	Cái	2.0		
-	Bích tôn D150	Cái	10.0		

-	Ống thép D50x4 (35m)	Kg	169.8		
-	Vi lược rác KT 500x400 tôn 8 ly	Cái	1.0		
6	Phần điện sinh hoạt, điện lái				
-	Bóng điện 24V	Bóng	6.0		
-	Bóng đèn tuýp đôi 220V	Bóng	2.0		
-	Thay bóng hành trình cột	Bộ	3.0		
-	Thay bóng điện báo mạn 180 độ	Bộ	2.0		
-	Dây điện 2x2.5 ly	m	100		
7	Hệ thủy lực tàu				
-	Ty ô thủy lực ty lái	Sợi	3.0		
-	Bộ đoãng phốt kích ben lái	Bộ	2.0		
-	Ống thủy lực cao su bố thép 2 đầu cốt 1,5m	Sợi	16.0		
-	Đầu nối có ren ống kẽm thủy lực lái D27	Bộ	32.0		
-	Dầu thủy lực	Lít	10.0		
8	Phần trang bị				
-	Lốp xe ô tô cũ	Quả	18		
-	Xích nín D14	m	27		
-	Ma ní D14	cái	18		
-	Kính chắn gió ca bin kích thước 300x400 x 4 ly	Tấm	2		
9	Phần trang bị theo yêu cầu của đăng kiểm				
-	Máy VHF RS-507M+cáp tín hiệu	Bộ	1.0		
-	Bảo dưỡng các thiết bị cứu hỏa, cấp giấy chứng nhận	Tàu	1.0		
-	Thay mới bộ báo hiệu tàu sông (hình cầu, hình thoi, hình tam giác)	Bộ	1.0		
-	Lắp mới tay chuông truyền lệnh tàu sông	Bộ	1.0		
-	Lắp mới hệ thống báo cháy gồm(chuông, nút ấn, bảng báo cháy, atomat, dây điện) + công lắp đặt hệ thống	Bộ	1.0		
	Tổng				
B	PHẦN MÁY MÓC, THIẾT BỊ				
1	Phần nhân công	Đồng			
-	Tháo bảo dưỡng Tăng áp, thông rửa sinh hàn, vệ sinh ống xả ống hút, bảo dưỡng bơm nước máy chính	Máy	1		
-	Cân chỉnh 6 kim phun	Bộ	1		
-	Cân chỉnh BCA	Lượt	1		
-	Bảo dưỡng 3 máy D16 TQ	Máy	3		
2	Phần vật tư				
-	Dè lau	Kg	5		
-	Van nước hệ làm mát máy D 50	Bộ	2		
-	Long đen côn đầu kim phun	Cái	6		
-	Long đen đồng lỗ phi 8	Cái	0		
-	Long đen đồng lỗ phi 16	Cái	0		
-	Kim phun 8x25	Cái	6		
-	Lõi lọc dầu diezen	Cái	2		
-	Cụm lọc dầu bôi trơn sắt	Cái	2		
-	Dầu Bôi trơn D50	Lít	90		
-	Ống cao su có bố D50	m	1		
-	Lọc dầu diezeel máy D16	Cái	3		

-	Lọc dầu bôi trơn máy D16	Cái	3		
-	Kim phun máy D16	Cái	3		
-	Xéc măng máy D16	Bộ	3		
-	Doăng mặt máy, máy D16	Cái	3		
-	Vải bố quấn ống xả máy chính	Kg	10		
-	Thùng chứa dầu thải 200 lít	Cái	1		
-	Ống kẽm làm mát phi 50x4	m	6		

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC SỬA CHỮA

Tên phương tiện: Tàu HN - 1930 Cấp sửa chữa: Định kỳ năm 2025
Đơn vị quản lý: Công ty cổ phần Năng Lượng Và Môi Trường VICEM

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	PHẦN SƠN, KIM KHÍ, ĐIỆN				
I	PHẦN NHÂN CÔNG				
1	Phần kích kéo và dịch vụ				
-	Kéo tàu lên bãi kê kích ổn định, hạ thủy	tàu	1.0		
-	Phí lưu bãi	ngày	6.0		
-	Cấp nước sinh hoạt	ngày	25.0		
-	Cấp điện sinh hoạt	ngày	25.0		
-	Phí và hóa đơn đăng kiểm	Tàu	1.0		
2	Phần bảo dưỡng	Đồng			
-	Phun cát đáy + mo + mạn + boong và các phụ kiện (bắn sạch 60% bề mặt)	m2	1,594.10		
-	Chà ri sét xung quanh ca bin mũi và lái	m2	225		
-	Gỗ ri nóc ca bin	m2	71		
-	Gỗ ri hầm mạn kép, hầm nén mũi, hầm lái	m2	660		
-	Vệ sinh trà ri mặt tôn đáy hầm khoang hàng	m2	420		
-	Sơn nước 01	m2	2,970.10		
-	Sơn nước 02	m2	2,970.10		
-	Sơn nước 03	m2	1,594.10		
-	Kẻ thước nước, vòng tròn đăng kiểm	Tàu	1		
3	Phần sắt hàn thân vỏ, hầm hàng...	Đồng			
-	Nhân công theo kg kim khí mới thay đáy, mạn..	Đ/kg	4,936.54		
-	Nhân công hàn ngoài cấp	m	500		
-	Nhân công cắt ngoài cấp	m	50		
-	Hàn lại khuy treo lớp bị đứt	Cái	6		
4	Phần bánh lái và ky lái				
-	Tháo bánh lái để kiểm tra sửa chữa. Sau đó lắp ráp lại hoàn chỉnh (bơm gồm cả công đục bê tông bánh lái)	hệ	1.0		
-	Hàn đĩa gia cường mặt bích bánh lái	cụm	1.0		
-	Đổ bê tông lại mặt bích bánh lái	cụm	1.0		
-	Hàn nẹp gờ chặn để đổ bê tông mặt bích bánh lái	cụm	1.0		
-	Tháo thay bạc rốn lái	Cái	1.0		
-	Tháo trục lái trên để kiểm tra sửa chữa, thay bạc hồng	Bộ	1		
5	Phần trục lái, chân vịt				
-	Tháo chân vịt kiểm tra, ráp lại	Lượt	2.0		
-	Thay Boulon Inox	bộ	4.0		
-	Mài đánh bóng, cân bằng tĩnh chân vịt	Cái	1.0		
-	Nắn chỉnh hàn đắp các vết mẻ cánh chân vịt	Cái	1.0		
-	Tháo rút trục lái đăng kiểm, kiểm tra xoa và bạc cao	Cái	1.0		
-	Thay bạc cao su trục trục lái	Bộ	2.0		

-	Dùng vải và keo quấn lại trực lắp.	Cái	1.0		
6	Hệ thống tời neo				
-	Tháo bảo dưỡng tra dầu, mỡ bàn tời	Bộ	1.0		
-	Bảo dưỡng các dao chặn nín	Bộ	2.0		
7	Phần van và đường ống				
-	Tháo bảo dưỡng van thông sông	Cái	4		
-	Tháo bảo dưỡng các van cứu hỏa và ballas	cái	8.0		
-	Tháo vệ sinh 2 hố tụ thông sông	Hố	2.0		
-	Tháo vệ sinh vi lược rác	Cái	2.0		
-	Cắt thay đường ống cứu hỏa trên mặt boong, ghép bích	m	30.0		
8	Phần điện sinh hoạt, điện lái, nội thất ca bin				
-	Bảo dưỡng hệ điện 220V và 24V	Tàu	1.0		
-	Bảo dưỡng hệ điện hành trình thay các bóng cháy	Tàu	1.0		
-	Bảo dưỡng hệ điện máy lái	Tàu	1.0		
9	Hệ thủy lực tàu				
-	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thủy lực lái tàu gồm (Bom, cụm chia, bót lái, ty lái)	Hệ	1.0		
-	Tháo thay doăng phốt kích ben lái	Bộ	2.0		
-	Cắt thay đường ống thủy lực trên mặt boong bị rỉ gãy bằng ống kẽm D27 có 2 đầu ren + đầu nối ren ống D27	Đoạn	8.0		
10	Phần mũi che khoang hàng				
-	Đóng mới bộ mũi che hầm hàng gồm 6 mũi (có báo giá chi tiết kèm theo) nhân công + vật tư	Bộ	0.0		
II	PHẦN VẬT TƯ				
1	Phần bảo dưỡng - Sơn				
-	Sơn chống rỉ Thế hệ mới	Lít	829		
-	Sơn chống hà Thế hệ mới	Lít	120		
-	Sơn phủ màu xanh lá cây AD	Lít	80		
-	Sơn trắng + sơn ghi AD	Lít	110		
-	Sơn đen AD	Lít	5		
-	Dung môi	Lít	100		
-	Xi măng bìm sơn	Kg	100		
2	Phần sắt hàn	Đồng			
-	Tôn 5, 6, 8, 10 ly	Kg	4,782.30		
-	Thép hình V63x63x5	Kg	154.24		
3	Phần bánh lái và ky lái				
-	Bạc đồng trục lái trên D 110 x 200mm	Cái	1		
-	Bạc đồng rôn lái D80 x 100mm	Cái	1		
-	Bu lông M30x150 x 2 tán	Bộ	6		
-	Bu lông Inox M16x80 bắt cổ dế	Bộ	2		
4	Phần trực lắp, chân vịt				
-	Bu lông inox M16x60 chỉ lái	Bộ	4		
-	Đồ keo AB, khi lắp ráp chân vịt	Cái	2.0		
-	Bạc cao su trực lắp	Bộ	1.0		
5	Phần van và đường ống				
-	Van ballas D 80	Cái	4.0		
-	Van gang D120	Cái	2.0		
-	Bích tôn D150	Cái	10.0		

-	Ống thép D50x4 đường ống cứu hỏa (30m)	Kg	145.5		
-	Vỉ lược rác KT 500x400 tôn 8 ly	Cái	1.0		
6	Phần điện sinh hoạt, điện lái				
-	Bóng điện 24V	Bóng	6.0		
-	Bóng đèn tuýp đôi 220V	Bóng	2.0		
-	Thay bóng hành trình cột	Bộ	3.0		
-	Thay bóng điện báo mạn 180 độ	Bộ	2.0		
-	Dây điện 2x2.5 ly	m	100		
7	Hệ thủy lực tàu				
-	Ty ô thủy lực ty lái	Sợi	4.0		
-	Bộ đoãng phốt kích ben lái	Bộ	2.0		
-	Ống thủy lực cao su bố thép 2 đầu cốt 1,5m	Sợi	8.0		
-	Đầu nối có ren ống kẽm thủy lực lái D27	Bộ	16.0		
-	Dầu thủy lực	Lít	10.0		
8	Phần trang bị				
-	Lốp xe ô tô cũ	Quả	18		
-	Xích nin D14	m	27		
-	Ma ní D14	cái	18		
-	Kính chắn gió ca bin kích thước 600x800 x 5 ly	Tấm	2		
9	Phần trang bị theo yêu cầu của đăng kiểm				
-	Máy VHF RS-507M+cáp tín hiệu	Bộ	1.0		
-	Bảo dưỡng các thiết bị cứu hỏa, cấp giấy chứng nhận	Tàu	1.0		
-	Thay mới bộ báo hiệu tàu sông (hình cầu, hình thoi, hình tam giác)	Bộ	1.0		
-	Lắp mới tay chuông truyền lệnh tàu sông	Bộ	1.0		
-	Lắp mới hệ thống báo cháy gồm(chuông, nút ấn, bảng báo cháy, atomat, dây điện) + công lắp đặt hệ thống	Bộ	1.0		
	Tổng				
B	PHẦN MÁY MÓC, THIẾT BỊ				
1	Phần nhân công	Đồng			
-	Tháo bảo dưỡng máy chính, thay các chi tiết hỏng.	Máy	1		
-	Cân chỉnh 6 kim phun	Bộ	1		
-	Cân chỉnh BCA	Lượt	1		
-	Bảo dưỡng 3 máy D16 TQ	Máy	3		
2	Phần vật tư máy móc				
-	Dẻ lau	Kg	10		
-	Van nước hệ làm mát máy D 50	Bộ	2		
-	Dầu Diesel (rửa + thử)	Lít	20		
-	Long đen côn đầu kim phun	Cái	6		
-	Long đen đồng lỗ phi 8	Cái	16		
-	Long đen đồng lỗ phi 16	Cái	8		
-	Kim phun 8x25	Cái	6		
-	Lõi lọc dầu diezen	Cái	2		
-	Cụm lọc dầu bôi trơn sắt	Cái	1		
-	Piston máy chính	Quả	6.0		
-	Xi lanh máy chính	Quả	6.0		
-	Đoãng đồng mặt quy lát	Cái	6.0		
-	Bộ đoãng bìa máy Weichai	Bộ	1.0		

-	Xupap xả	Cái	2.0		
-	Xupap hút	Cái	2.0		
-	Séc măng máy 620CV	Bộ	6.0		
-	Đường ống kẽm D50x4 làm mát máy (6m)	m	6		
-	Dầu Bôi trơn D50	Lít	90		
-	Bu lông D10x4	Bộ	10		
-	Bu lông D12x4	Bộ	10		
-	Ống cao su có bố D50	m	1		
-	Lọc dầu diezeel máy D16	Cái	3		
-	Lọc dầu bôi trơn máy D16	Cái	3		
-	Kim phun máy D16	Cái	3		
-	Xéc măng máy D16	Bộ	3		
-	Doăng mặt máy, máy D16	Cái	3		
-	Thùng chứa dầu thải 200 lít	Cái	1		
	Tổng cộng				

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Về việc sửa chữa tàu HN1930 & HN1931

I. CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày/11/2025, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM.

Địa chỉ : Số 21B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0100106352

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 19/7/2025.

Điện thoại : 0243.8235837

Tài khoản : 113000093007

Tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương - Hà Nội.

Đại diện : Ông **Trịnh Công Giang** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Giấy ủy quyền số: 1696/UQ-NL&MT ngày 31/12/2024.

BÊN B:

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Điện thoại :

Số TK :

Đại diện : Ông

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thống nhất cùng nhau ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

III. ĐIỀU KHOẢN

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1.1. “**Bên A**”, Là Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

1.2. **“Bên B”**, là Công ty.....

1.3. **“Hợp đồng”** là Hợp đồng này và các văn kiện, Hồ sơ Hợp đồng nêu tại Điều 2 của Hợp đồng;

1.4. **“Phụ lục Hợp đồng”**: Là văn bản sửa đổi hoặc bổ sung một hoặc nhiều nội dung của Hợp đồng và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng;

1.5. **“Các bên, hoặc Bên A, hoặc Bên B”**: Là các tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực theo quy định của Pháp luật;

1.6. **“Đơn giá”** là giá từng hạng mục công việc quy định tại Điều 8 của Hợp đồng

1.7. **“Sự kiện bất khả kháng”** là các sự kiện được phát sinh từ những nguyên nhân khách quan khác nhau vượt quá tầm kiểm soát và dự kiến của Các Bên, Các Bên không biết và không thể biết trước được sẽ xảy ra như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch...;

1.8. **“Ngày”** bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của Pháp luật;

1.9. **“Pháp luật”** là pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.10. **“Tàu”** là tàu có tên: “HN1930 & HN1931”;

Chủ phương tiện: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

Điều 2. HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Các tài liệu sau đây là một phần không tách rời của Hợp đồng và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về pháp lý như sau:

2.1. Văn bản Hợp đồng này;

2.2. Tất cả các Phụ lục của Hợp đồng này (Nếu có);

2.3. Các biên bản thỏa thuận, xác nhận các nội dung có liên quan đến hợp đồng; các biên bản nghiệm thu, bàn giao, quyết toán, thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên.

Điều 3. NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

3.1 Nội dung công việc:

Bên A đồng ý thuê bên B Âu đà, sửa chữa và cấp vật tư cho tàu HN 1930 và tàu HN1931

Bên B chịu trách nhiệm đưa tàu an toàn vào, ra Âu đà; Bên B đồng ý thực hiện sửa chữa tàu theo đúng yêu cầu của Bên A.

3.2 Địa điểm thi công:

Điều 4. TIẾN ĐỘ THI CÔNG

- Thời gian thi công: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến khi hai bên ký biên bản bàn giao phương tiện đưa vào sử dụng (không kể những ngày mất điện, mưa gió, bất khả kháng...).

- Nếu trong thời gian sửa chữa xảy ra các nguyên nhân khách quan khiến bên B phải ngừng thi công như : ngày mưa, bão, mất điện lưới hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng khác thì hai bên cùng nhau lập biên bản xác nhận số ngày bên B ngừng sửa chữa vào nhật ký thi công để cộng vào tiến độ bàn giao phương tiện. Các nguyên nhân bất khả kháng không thi công phải có xác nhận của cơ quan chức năng.

- Trường hợp nếu bên B không đảm bảo tiến độ thi công sẽ bị phạt với mức **2.000.000 đồng/ ngày/** mỗi tàu bị chậm (*hai triệu đồng trên ngày trên mỗi tàu bị chậm*).

Điều 5: CUNG ỨNG VẬT TƯ

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ các vật tư sau:
- + Tôn, sắt, thép, vật tư máy và các vật tư khác theo dự toán sửa chữa.
- + Cung cấp Ôxy, khí ga, điện năng.... và nhân công.

Điều 6: PHẦN ĐĂNG KIỂM VÀ KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

- Phần đăng kiểm phương tiện:
- + Bên A chịu trách nhiệm liên hệ, mời cơ quan Đăng kiểm thực hiện việc kiểm tra giám sát trong suốt quá trình sửa chữa.
- + Bên A chịu trách nhiệm nộp phí đăng kiểm theo quy định của nhà nước.
- + Bên B chịu trách nhiệm lập hồ sơ trình cơ quan Đăng kiểm phê duyệt.
- Kiểm soát kỹ thuật: Bên A cử người giám sát cùng kỹ thuật bên B trong quá trình thi công, phối hợp cùng bên B và Đăng kiểm nghiệm thu các bước theo quy định. Ký các biên bản nghiệm thu chất lượng và toàn bộ nội dung khối lượng công việc sau khi thực hiện.

Điều 7: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành về vật tư và công việc sửa chữa, bao gồm:
- + Phần vỏ tàu: Bảo hành 03 tháng tính từ ngày xuất xưởng.
- + Phần máy, điện, cơ khí: Bảo hành 03 tháng sau khi xuất xưởng.
- + Vật tư cung cấp: Bảo hành theo quy định của nhà chế tạo.
- Các hư hỏng xảy ra mà nguyên nhân do khách quan hoặc thuộc về lỗi khai thác của bên A thì bên B không chịu trách nhiệm sửa chữa bảo hành.
- Giá trị bảo hành: bằng 05% giá trị quyết toán Hợp đồng, bằng tiền hoặc bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng.

Điều 8: GIÁ HỢP ĐỒNG TẠM TÍNH

8.1: Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm thuế GTGT tạm tính 8%) là:đồng.

Bằng chữ:

(Chi tiết theo Bảng dự toán sửa chữa đính kèm hợp đồng)

Bên B sửa chữa và cung cấp vật tư theo bảng dự toán đính kèm. Các hạng mục phát sinh ngoài dự toán, hai bên sẽ lập biên bản thỏa thuận và thống nhất đơn giá trước khi thi công. Giá trị thanh toán căn cứ thực tế thực hiện theo Biên bản nghiệm thu, quyết toán được ký giữa hai bên.

8.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 9: HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.
2. Đồng tiền thanh toán: VND
3. Thời hạn Thanh toán:

- Tạm ứng: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết và có hiệu lực trong vòng 5 ngày, bên A sẽ tạm ứng cho bên B 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền : đồng.

Hồ sơ tạm ứng gồm: bản gốc hợp đồng, Công văn đề nghị tạm ứng và hóa đơn GTGT tương ứng.

- Thanh toán tối đa đến 95% giá trị quyết toán Hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản quyết toán, hoặc thanh toán 100% giá trị quyết toán Hợp đồng (Nếu bên B bảo hành sản phẩm bằng thư bảo lãnh của ngân hàng tương đương với 5% giá trị quyết toán) trừ đi số tiền đã tạm ứng.

Hồ sơ thanh toán: Bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan như:

- + Công văn đề nghị thanh toán
- + Các Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành được hai bên xác nhận.
- + Bảng quyết toán giá trị hợp đồng được hai bên ký.
- + Hoá đơn GTGT bản gốc do bên B phát hành.
- + Các chứng từ khác đảm bảo bên B đủ điều kiện thanh toán.
- + Hoàn thành công việc sửa chữa và tàu được cấp xong giấy chứng nhận đăng kiểm.

- Thanh toán nốt 5% giá trị hợp đồng khi hết thời hạn bảo hành 03 tháng sau khi xuất xưởng (đối với trường hợp bảo hành bằng tiền).

Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản thanh lý hợp đồng được ký bởi hai bên và Công văn đề nghị thanh toán.

Điều 10: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

1. Trách nhiệm của bên A

- Thực hiện nghiêm toàn bộ trách nhiệm (ghi trong điều này) và các điều khoản điều kiện hợp đồng.
- Điều động tàu an toàn đến địa điểm sửa chữa của Bên B.
- Chấp hành nghiêm toàn bộ các quy định ATLĐ, TTAN, VSMT, PCCN tại địa điểm sửa chữa của Bên B.
- Chịu trách nhiệm an ninh và ATLĐ, PCCN cho tàu và cho mọi người liên quan của bên A.
- Bồi thường cho Bên B toàn bộ thiệt hại và vật chất (khi xác minh thuộc lỗi và trách nhiệm hoàn toàn của Bên A).
- Cử cán bộ cùng cán bộ bên B khảo sát, lập phương án, giám sát thi công, lập và ký nghiệm thu từng phần các hạng mục công việc tại hiện trường.
- Bên B thi công xong phần việc nào bên A bố trí cán bộ nghiệm thu và mời Đăng kiểm chuyển bước công nghệ phần việc đó.
- Thanh toán cho bên B đúng thời hạn như điều 9 của hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B

- Thi công đảm bảo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật.
- Thực hiện nghiêm toàn bộ trách nhiệm (ghi trong điều này) và các điều khoản điều kiện hợp đồng.
- Sẵn sàng các hệ thống liên quan, nhận đưa tàu an toàn vào, ra Âu đà của Bên B; thực hiện sửa chữa tàu đến hoàn thiện đảm bảo chất lượng, quy cách kỹ thuật theo thiết kế kỹ thuật sửa chữa tàu theo yêu cầu của bên A và yêu cầu của đăng kiểm.
- Cung cấp các loại vật tư, thiết bị, công nghệ, nhân lực ... liên quan đảm bảo chất lượng kỹ thuật theo đúng yêu cầu.

- Bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại và vật chất (khi xác minh thuộc lỗi và trách nhiệm hoàn toàn của Bên B).

- Chịu trách nhiệm an ninh và ATLĐ và mọi người liên quan của bên B.

- Sau khi việc sửa chữa hoàn tất, bên B có trách nhiệm phối hợp cùng bên A hoàn thành việc quyết toán, cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ để thực hiện thanh quyết toán hợp đồng.

Điều 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong quá trình thi công hai bên chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn về người và thiết bị. Nếu bên nào để xảy ra mất an toàn hoặc thiệt hại về tài sản, con người thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Hai bên không được tự ý điều chỉnh các điều khoản trong hợp đồng này. Nếu có sự thay đổi hai bên thống nhất và ký phụ lục hợp đồng.

- Nếu có tranh chấp, hai bên phải nỗ lực giải quyết thông qua thương lượng hoà giải. Nếu việc thương lượng hoà giải không thể đi đến thoả thuận thống nhất thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được ra toà án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án được coi là phán quyết cuối cùng và hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên, án phí sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 12: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành việc nghiệm thu, quyết toán, thanh toán hết toàn bộ giá trị hợp đồng và ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản đều có nội dung và giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B